

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2018

V/v “Ly hôn giữa chị Th A và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 85/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/11/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Th A , sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: thôn C, xã Ng, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Th A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 13/4/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu gia đình anh H ngay, vợ chồng chung sống tại thôn L, xã Th A, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng

không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 3/2018, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị bỏ về nhà đẻ sinh sống, chị và anh H sống ly thân, từ đó cho đến nay không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải động viên nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 28/12/2016. Hiện nay con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th A vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H - bị đơn, tuy nhiên anh H cố tình không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa: anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản làm việc ngày 19/9/2018, mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị Ng cung cấp: chị Nguyễn Thị Th A và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2016 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị Th A và anh H chung sống cùng bà tại thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trong cuộc sống, chị Th A và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Chị Th A cho rằng anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác ngoài vợ nên không quan tâm đến vợ con. Chị Th A đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ nhiều lần sau đó lại quay về chung sống cùng anh H. Tuy nhiên từ tháng 3/2018, cho đến nay chị Th A và anh H sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bà Ng đã nhiều lần khuyên bảo vợ chồng chị Th A và anh H đoàn tụ nhưng không có kết quả. Bà thấy chị Th A và anh H rất khó có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa chị Th A và anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: bà Ng cung cấp chị Th A và anh H có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 28/12/2016. Hiện nay chị Th A đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cháu Q đang phát triển bình thường. Bà đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết về con chung cho chị Th A và anh H.

Tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: bà xác nhận chị Th A và anh H không có.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; HĐXX đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS; Bị đơn chưa có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th A, xử chị Th A được ly hôn anh H; Con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Th A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 28/12/2016, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th A; Về án phí: chị Th A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 18 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th A với bị đơn là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H: anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H là phù với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy:

[3] Về tình cảm vợ chồng: chị Nguyễn Thị Th A và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 13/4/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V, huyện T là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Tình cảm vợ chồng ban đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn tình cảm, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 3/2018, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị Th A và anh H sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải động viên nhiều lần để vợ

chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Chị Th A xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên , xin ly hôn với anh H. Quá trình làm việc với mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị Ng; Đại diện chính quyền địa phương là bà Nguyễn Thị T - trưởng thôn C, xã V và bà Nguyễn Thị H - Chi hội phó chi hội phụ nữ thôn C, xã V thì thấy hiện mâu thuẫn giữa chị Th A và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Th A được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: chị Th A và anh H có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 28/12/2016. Hiện nay chị Th A đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hiện con chung đang phát triển bình thường. Chị Th A có nghề nghiệp là điều dưỡng tại Phòng khám đa khoa Anh Quát trên địa bàn huyện T, có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao chị Nguyễn Thị Th A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th A không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị Th A xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Th A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 17 Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Th A được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị Th A tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 28/12/2016. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th A.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Th A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002057 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Th A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Tân Yên;
- Chi cục T.H.A Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Lập;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hà Giang